

TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN YÊN VIÊN



**KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO CHĂM SÓC GIÁO DỤC**

**Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương
Chức vụ: Phó Hiệu trưởng**

NĂM HỌC 2023- 2024

Số: 22 / KH-MNTTYV

TT Yên Viên, ngày 06 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc sửa đổi Quyết định số 4050/QĐ-UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung thời gian năm học đối với GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 207/GD&ĐT, ngày 05/9/2023 của Phòng GD & ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 208/GD&ĐT, ngày 05/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn Giáo dục mầm non năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-MNTTYV, ngày 06/9/2023 của trường mầm non Thị Trấn Yên Viên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 20/MNTTYV, ngày 06/9/2023 của trường mầm non Thị Trấn Yên Viên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2023-2024;

Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2023-2024. Cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

- Số điểm trường: 1 điểm; Địa chỉ: ngõ 484/58 đường Hà Huy Tập.
- Tổng số nhóm lớp : 12 nhóm lớp:
 - + Mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi: 3 lớp
 - + Mẫu giáo lớn 4 - 5 tuổi: 4 lớp
 - + Mẫu giáo lớn 3 - 4 tuổi: 3 lớp
 - + Nhà trẻ 24 – 36 tháng: 2 lớp
- Tổng số học sinh toàn trường là: 350 học sinh (*Tuyển sinh đợt 1*):
 - + Mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi: 109 học sinh
 - + Mẫu giáo lớn 4 - 5 tuổi: 110 học sinh
 - + Mẫu giáo lớn 3 - 4 tuổi: 96 học sinh
 - + Nhà trẻ 24 – 36 tháng: 35 học sinh.

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 42 đ/c:
 - + Cán bộ quản lý là 3 đ/c.
 - + Giáo viên : 27 đ/c.
 - + Nhân viên nuôi: 07 đ/c.
 - + Nhân viên khác (Kế toán, văn thư, y tế, bảo vệ): 5 đ/c.
- Trình độ chuẩn:
 - + CBQL: 3/3 đ/c đạt 100%.
 - + Giáo viên: 26/27 đ/c đạt 96 %.
 - + Nhân viên: 12/12 đạt 100%.
- Trình độ trên chuẩn:
 - + CBQL: 3/3 đ/c đạt 100%.
 - + Giáo viên: 25/27 đ/c đạt 93 %.
 - + Nhân viên: 8/12 đạt 67%.
- Danh sách phân công giáo viên:

Tên lớp	TS trẻ	TS GV	Họ và tên giáo viên	Trình độ CM	Ghi chú
A1	34	2	Ng. Thị Vân Anh A	Đại học	Giáo viên
			Vũ Thị Diễm	Trung cấp	Giáo viên
A2	40	3	Nguyễn Thị Vương	Đại học	TTCM khối MGL
			Nguyễn Thị Huyền	Đại học	Giáo viên
			Phạm Thị Thu Huyền	Đại học	Giáo viên
A3	35	2	Nguyễn Minh Hoa	Đại học	Giáo viên
			Trần Thị Yến	Đại học	Giáo viên
B1	28	2	Đỗ Thị Ngọc Liên	Đại học	TTCM khối MGN
			Tạ Thị Hà	Đại học	Giáo viên
B2	26	2	Trần Thị Hồng Ánh	Cao đẳng	Giáo viên
			Đào Bích Năm	Đại học	Giáo viên
B3	29	2	Nguyễn Thị Được	Đại học	Giáo viên
			Nguyễn Thị Trang	Đại học	Giáo viên
B4	27	2	Hồ Thị Hoa	Đại học	Giáo viên
			Ng. Thị Kiều Nga	Đại học	Giáo viên
C1	32	2	Nguyễn Thị Hà	Đại học	Giáo viên
			Phạm Thanh Hương	Đại học	Giáo viên

C2	32	2	Đới Thị Diệp	Đại học	Giáo viên
			Trần Thị Thu Hiền	Cao đẳng	Giáo viên
C3	32	3	Đỗ Thị Thu Thủy	Đại học	TTCM khối MGB
			Ngô Thu Hiền	Cao đẳng	Giáo viên
			Nguyễn Thị Thu Hà	Đại học	Giáo viên
D1	18	3	Nguyễn Thị Thu Hương	Đại học	Giáo viên
			Lưu Thị Lan	Đại học	Giáo viên
			Thạch Thị Tuyết	Đại học	Giáo viên
D2	17	2	Lê Thị Thanh	Đại học	TTCM khối NT
			Hoàng Thị Bích Thủy	Đại học	Giáo viên
12	350	27			

1. Thuận lợi

1.1. Cơ sở vật chất

- Trường có khuôn viên khang trang, sạch sẽ gồm 15 phòng học, các phòng chức năng, hiệu bộ. Trường có sân chơi, đồ chơi ngoài trời, tường rào bao quanh, hệ thống cây xanh đảm bảo cho việc thực hiện hoạt động CSGD trẻ.
- BGH đã đầu tư đồ dùng phục vụ trẻ theo thông tư số 01/2010/TT – BGDĐT. Bên cạnh đó, cô và trẻ thường xuyên phối hợp trong các hoạt động tạo môi trường giáo dục đảm bảo theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

1.2. Đội ngũ

- Phòng giáo dục chỉ đạo kịp thời về quy chế chuyên môn, thường xuyên tổ chức các buổi kiến tập chuyên đề giáo viên bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn.
- Ban giám hiệu luôn chủ động, nghiêm túc trong việc xây dựng và chỉ đạo việc thực hiện hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn và các hoạt động khác; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên phù hợp với khả năng.
- Đội ngũ giáo viên đều là người có trình độ chuyên môn, có lòng nhiệt tình, khả năng sáng tạo, tích cực học hỏi, trau dồi phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao đạt 93% (theo quy định mới).

1.3. Học sinh

- 100% học sinh trong trường được học theo đúng độ tuổi nên rất thuận tiện cho việc thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tỷ lệ ra lớp của trẻ mẫu giáo cao, số lượng trẻ được học liên tục từ các lớp bé đến lớn chiếm đa số nên việc cung cấp kiến thức cho trẻ dễ dàng hơn.

- Đa số học sinh có nề nếp đi học đều, tỷ lệ chuyên cần đảm bảo, 100% học sinh ăn bán trú tại trường.

- Các bậc phụ huynh luôn quan tâm đến cô và trẻ trong tất cả các hoạt động của trường.

2. Khó khăn

2.1. Cơ sở vật chất

- Trường có diện tích nhỏ, sân chơi chật hẹp (2.654 m²) nên rất khó khăn cho việc sắp xếp, bố trí các khu vực và việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

- Trường chưa đủ các phòng chức năng, các hạng mục cơ sở vật chất đang bị hỏng, xuống cấp, chưa đáp ứng tiêu chuẩn của trường Chuẩn Quốc Gia.

- Đồ dùng theo thông tư 01/BGD &ĐT đã được trang bị nhưng chưa đầy đủ, trang thiết bị dạy học hiện đại theo phương pháp tiến tiến còn thiếu nhiều, đặc biệt hệ thống ti vi, máy tính hỏng trầm trọng, mạng Internet xuống cấp ... ảnh hưởng đến chất lượng ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

- Nhiều giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào hoạt động giảng dạy, nghệ thuật sư phạm chưa tốt dẫn tới chất lượng các hoạt động giáo dục chưa cao.

2.2. Học sinh

- Số lượng phụ huynh là người nơi khác đến cư trú, làm ăn tại địa bàn nhiều và thường xuyên biến động nên số trẻ không ổn định, việc đưa, đón con đi học chưa đúng giờ nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU

1. Phương hướng, nhiệm vụ

1.1 Phương hướng, nhiệm vụ chung

- Tiếp tục thực hiện chủ đề năm học 2023-2024 “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*”; Thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”; Xây dựng mô hình “*Mỗi cơ sở giáo dục mầm non là một không gian sáng tạo*”, mô hình thực hiện tại trường “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*”.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục trên cơ sở khung chương trình GDMN do Bộ GT-ĐT ban hành (35 tuần) bao gồm: thời khóa biểu, phiên chế năm học, dự kiến chủ đề, sự kiện của năm học. Cụ thể: Từ ngày 05/9/2023: cho trẻ làm quen với nhóm lớp, nề nếp thói quen theo chế độ sinh hoạt một ngày. Từ ngày 11/9/2023: thực hiện Chương trình GDMN, kết thúc học kỳ I ngày 11/01/2024, nghỉ học kỳ I ngày 12/01/2024, bắt đầu học kỳ II ngày 15/01/2024, kết thúc học kỳ II ngày 24/5/2024, kết thúc năm học ngày 31/5/2024.

- Chủ động cập nhật những nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, điều chỉnh linh hoạt thời gian thực hiện để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của trường, của địa phương.

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ cụ thể

- Lựa chọn, bổ sung, nâng cao một số nội dung theo lĩnh vực phát triển phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn nhằm đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN và tạo nét riêng biệt (thương hiệu) phù hợp thể mạnh của lớp, của nhà trường và nhu cầu của trẻ. Chương trình giáo dục đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp và được đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

- Kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp: Được sử dụng kế thừa kế hoạch giáo dục của các năm học trước, có cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa nội dung phù hợp với điều kiện thực hiện và nhiệm vụ năm học mới. Công khai kế hoạch giáo dục tại bảng tuyên truyền để phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Lựa chọn các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh phù hợp theo độ tuổi: chỉ dẫn cho trẻ lời nói, thái độ, cử chỉ, việc làm đẹp trong ăn mặc, sinh hoạt, học tập, vui chơi, giao tiếp, ứng xử hàng ngày để trẻ có thể vận dụng trong cuộc sống, tạo thói quen, hành vi văn hóa chào hỏi, xưng hô, lễ phép, biết lắng nghe và xin phép khi có ý kiến, có kỹ năng phục vụ, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi.

- Tăng cường lựa chọn các nội dung giáo dục: văn hóa dân gian qua các hoạt động âm nhạc, văn học, trò chơi dân gian ... giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Phương pháp giáo dục: Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến đảm bảo áp dụng phù hợp với độ tuổi trẻ, điều kiện thực tế của lớp nhằm đáp ứng tối ưu mục tiêu hoạt động.

- Thống nhất chế độ sinh hoạt hàng ngày/tuần/tháng: Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn căn cứ kết quả mong đợi của trẻ, mục tiêu đề ra của tháng, học kỳ... có thể thống nhất, linh hoạt sắp xếp thay đổi hình thức, số lượng tổ chức một số hoạt động: (1) Tổ chức chung trọn lẫn 02 độ tuổi (theo cặp Bé-Lớn; Nhỡ-Lớn...) với các hoạt động phù hợp như vui chơi, giờ ăn... tạo cơ hội để trẻ lớn, bé giúp đỡ, hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp, tình cảm xã hội.; (2) Tăng cường tổ chức cho trẻ hoạt động trải nghiệm: Trong tuần có thể tăng, giảm hoặc thay thế hoạt động góc bằng hoạt động ngoài trời từ 1-2 lần để tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động dansport, dân vũ, trò chơi phát triển vận động, trò chơi dân gian... hoặc lao động vườn trường, tham quan trải

nghiệm thiên nhiên, phòng/khu vực chức năng an toàn, phù hợp với trẻ. Tiến trình tổ chức hoạt động học cần đổi mới phù hợp với mục đích và hứng thú của trẻ, tránh gò bó theo trình tự hoạt động của giờ học truyền thống.

- Chú trọng quan sát đánh giá trẻ trong quá trình thực hiện các hoạt động theo kế hoạch ngày/tuần/ tháng để đảm bảo các hoạt động được điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng mục tiêu cuối độ tuổi trẻ, phát hiện và tạo điều kiện phát triển năng khiếu của trẻ, phát hiện sớm trẻ có khó khăn trong phát triển, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

2. Chỉ tiêu

2.1. Danh hiệu tập thể:

- 01 tổ: đạt tổ Lao động giỏi cấp huyện.
- Lớp: xếp loại tốt: 12/12 lớp.

2.2. Danh hiệu cá nhân:

- Giáo viên giỏi cấp trường: 27/27 đ/c
- Giáo viên giỏi cấp huyện: 02/27 đ/c
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 05 đ/c
- Học sinh đạt “Phiếu khen Bác Hồ”: 350/350 học sinh đạt 100%

2.3. Phong trào viết SKKN:

- Cấp trường: Loại A: 10 bản.
- Cấp Huyện: Loại A: 4 bản; Loại B: 6 bản.

2.4. Các hoạt động khác

- 100% nhóm lớp 5 tuổi thực hiện tốt chương trình phổ cập trẻ 5 tuổi.
- 100% lớp thực hiện tốt mô hình “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*”.
- 100% lớp thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”, xây dựng mô hình “*Mỗi cơ sở giáo dục mầm non là một không gian sáng tạo*” tại trường thành mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” phù hợp với đặc điểm của lớp.
- 100% lớp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo mục tiêu lứa tuổi theo đúng thời gian kế hoạch.
- 100% số nhóm lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc giáo dục trẻ (Theo đúng bảng phân công nhiệm vụ của giáo viên tại nhóm lớp).
- 100% lớp thực hiện phần mềm giáo dục có hiệu quả.
- 100% lớp ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Steam, Montessori ...) trong hoạt động học và hoạt động khác.
- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn giảng đạt kết quả cao: 2 bài/ 1 lớp/ tháng (Elearning, bài giảng điện tử) về kho dữ liệu điện tử.



- Thường xuyên, kịp thời truyền thông, đăng tải trên website của trường về các hoạt động của nhà trường: tối thiểu đăng 5 tin bài chất lượng/tuần.

- 100% tổ, khối duy trì sinh hoạt chuyên môn 3 lần/ tháng, nội dung sinh hoạt đa dạng, phong phú, đi sâu bồi dưỡng theo nhu cầu đội ngũ thực tế, thực hiện mô hình “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*” “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong các hoạt động giáo dục.

- 100% lớp tham gia hội thi quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phần đầu: xếp loại tốt: 12/12 lớp đạt 100%.

- 100% lớp, giáo viên đều xếp loại “*giỏi*” qua các đợt kiểm tra của huyện.

- 100% lớp đạt loại tốt về hồ sơ sổ sách.

- 100% giáo viên tham gia Hội giảng 20/11, hội thi “*giáo viên giỏi cấp trường*”:

+ Xếp loại “*Giỏi*”: 17/27 giáo viên đạt 63%.

+ Xếp loại “*Khá*”: 10/27 giáo viên đạt 37%..

- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm 30% giáo viên/ năm (09 đ/c). Phần đầu: xếp loại

Tốt: 12/12 đạt 100%. Danh sách dự kiến như sau:



TT	Họ và tên	Năm sinh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian Kiểm tra
1	Ngô Thu Hiền	1994	Giáo viên lớp C3	T10
2	Nguyễn Thị Huyền	1995	Giáo viên lớp A2	T10
3	Hồ Thị Hoa	1989	Giáo viên lớp B4	T10
4	Nguyễn Thị Thu Hà	1997	Giáo viên lớp C3	T12
5	Hoàng Thị Bích Thủy	1992	Giáo viên lớp D2	T12
6	Trần Thị Thu Hiền	1995	Giáo viên lớp C2	T12
7	Đỗ Thị Thu Thủy	1986	Giáo viên lớp C3	T2
8	Nguyễn Thị Hà	1995	Giáo viên lớp C1	T2
9	Trần Thị Hồng Ánh	1992	Giáo viên lớp B2	T2

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu khi hoạt động.

- 100% trẻ được đánh giá sự phát triển theo mục tiêu lứa tuổi theo đúng kế hoạch.

- Xếp loại các lĩnh vực phát triển cụ thể:

Nội dung	Phát triển thể chất		Phát triển ngôn ngữ		Phát triển Nhận thức		Phát triển Thẩm mỹ		Phát triển TCQH- XH	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Tỷ lệ	99	1	98	2	96	4	96	4	96	4

* Các hoạt động khác:

Nội dung	HD vui chơi (%)		HD lao động (%)		HD tự phục vụ (%)	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Kiến thức	95	5	95	5	96	4
Kỹ năng	95	5	95	5	96	4

- Xếp loại trẻ cuối năm:
- + Mẫu giáo 5 tuổi (Đạt: 100%)
- + Mẫu giáo (Đạt: 97%; Chưa đạt: 3%).
- + Nhà trẻ (Đạt: 90%; Chưa đạt: 10%).
- + Toàn trường (Đạt: 97%; Chưa đạt: 3%);

III. CÁC BIỆN PHÁP – GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức giáo viên

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên với nhiều hình thức: tập huấn, kiến tập, tham quan trường bạn ..v.v..
- Tổ chức, tập huấn, hướng dẫn tới 100% giáo viên về các nội dung:
- + Thực hiện hồ sơ sổ sách theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT.
- + Thực hiện mô hình “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*”. chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, xây dựng mô hình “*Mỗi cơ sở giáo dục mầm non là một không gian sáng tạo*” tại trường thành mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” phù hợp với đặc điểm của lớp.
- + Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, Steam...) trong các hoạt động giáo dục.
- Yêu cầu các lớp sáng tạo, đổi mới trong việc xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch thực hiện chương trình và môi trường học tập cho trẻ, tuyệt đối không sao chép bài soạn giữa các lớp...

2. Xây dựng kế hoạch.

- Xây dựng và triển khai cụ thể tới các lớp về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, quy chế chuyên môn, thời khóa biểu và phiên chế năm học 2023-2024.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, đi sâu mô hình “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn - Hạnh phúc*”, “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, xây dựng mô hình “*Mỗi cơ sở giáo dục mầm non là một không gian sáng tạo*” tại trường thành mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” phù hợp với đặc điểm của lớp. ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến...



- Chỉ đạo, kiểm tra các lớp xây dựng kế hoạch GD: Quy định trong 01 tuần, thay thế hoạt động góc từ 1-2 lần bằng tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động dansport, dân vũ... hoặc lao động vườn trường, tham quan trải nghiệm ở khu vực trong nhà trường.

- Chỉ đạo các lớp tích cực lồng ghép và tạo nhiều cơ hội để cho trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động hàng ngày, khuyến khích trải nghiệm thông qua các giác quan, tận dụng triệt để môi trường trong và ngoài lớp, tăng cường tiếp xúc với thiên nhiên.

- Yêu cầu các lớp tăng cường lựa chọn các nội dung giáo dục: văn hóa dân gian qua các hoạt động âm nhạc, văn học, trò chơi dân gian ... giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Thực hiện quy chế chuyên môn

- Chỉ đạo, kiểm tra các lớp về thực hiện Quy chế chuyên môn.

- Chỉ đạo trang trí môi trường lớp học, sử dụng đồ dùng đồ chơi hiện đại kết hợp sử dụng sản phẩm của trẻ để tạo góc mở cho trẻ hoạt động theo nguyên tắc “*xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy.

- *Xây dựng các lớp điểm:*

+ Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ: A3, B4, D2

+ Công tác chăm sóc nuôi dưỡng: A1, B3, C1, D1.

+ Xây dựng chương trình giáo dục (giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống): A2, B1, C3, D2.

+ Giáo dục tiên tiến: A2, B1, C3, D1.

+ Mô hình “Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”: A3, B2, C2.

- Khuyến khích giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục “*học thông qua vui chơi, trải nghiệm*”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Steam, Montessori ...) trong hoạt động học và các hoạt động khác.

- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm 09 đ/c giáo viên theo đúng kế hoạch.

- Kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.

3. Phối hợp với phụ huynh trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh thông qua trao đổi trực tiếp, góc tuyên truyền, zalo... để trao đổi kịp thời về tình hình trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh cùng chăm sóc giáo dục trẻ ở mọi lĩnh vực, hoạt động, đặc biệt trong các hoạt động ở trường.

- Tuyên truyền, công khai với phụ huynh về chương trình kế hoạch giáo dục và kết quả hoạt động của trẻ.

- Thường xuyên đăng tải kịp thời bài viết trên trang Weside của trường, tuyên truyền với phụ huynh để tích cực cập nhật, tương tác.

4. Kiểm tra, đánh giá

- Xây dựng lịch trình kiểm tra các lớp cụ thể, sát thực tế, điều kiện của trường, đi sâu hoạt động thay thế (*giao lưu, thăm quan, lao động, trải nghiệm*), hoạt động chiều...

- Lựa chọn 30 - 40 mục tiêu phù hợp để khảo sát trẻ với nhiều hình khác phong phú, có kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các lớp cuối học kỳ, cuối năm học.

- Kiểm tra thường xuyên việc tiến độ thực hiện phần mềm giáo dục của các tổ khối, lớp.

- Kiểm tra 100% các nhóm, lớp về môi trường, hồ sơ sổ sách, thực hiện quy chế chuyên môn ...

5. Các hoạt động khác

- Tham mưu với nhà trường bổ sung đồ dùng, trang thiết bị nhóm, lớp theo thông tư 01, đầu tư trang thiết bị dạy học phù hợp, đẹp, bền, có tác dụng kích thích tư duy cho trẻ. Đặc biệt là đồ dùng của phương pháp giáo dục tiến tiến (Montessori, steam ..), sửa chữa hệ thống ti vi, máy tính, đường mạng Internet ...

- Tham gia xây dựng công thông tin điện tử của trường theo sự phân công, chỉ đạo của tổ, khối, trường: Định kỳ (*1 bài/ lớp/ tuần*), Đợt xuất (*các kỳ, cuộc, hoạt động phát sinh của trường, lớp*). Cuối tháng có kiểm tra, đánh giá, xếp loại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH

- Chỉ đạo, kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách nhóm lớp theo đúng hướng dẫn của Phòng GD.

- Chỉ đạo, kiểm tra giáo viên trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc ứng dụng phương pháp giáo dục tiến tiến (Montessori và Steam ...) trong các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng hoạt động kiến tập phong phú về nội dung, đi sâu mô hình "*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*" "*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*", chuyên đề ứng dụng phương pháp giáo dục tiến tiến (Montessori và Steam ...) trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn bằng nhiều hình thức giúp giáo viên nâng cao kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ qua: Sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng ít nhất 2 lần, chú trọng hình thức thực hành, kiến tập.

- Đánh giá, nhận xét giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục một cách dân chủ, công bằng, chính xác, đặc biệt qua phần mềm giáo dục.

- Phân công các lớp điểm, phụ điểm các chuyên đề, xây dựng các tiết kiến tập. Tổ chức các hội thi, hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn, tổ chức kiến tập các hoạt động có chất lượng.

2. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu môn học) theo độ tuổi, nhu cầu, mong muốn của trẻ, ứng dụng phương pháp giáo dục tiến tiến.

- Thực hiện quy chế chuyên môn có chất lượng, hồ sơ sổ sách đầy đủ, khoa học, đánh giá trẻ kịp thời chính xác.

- Xây dựng môi trường học tập cho trẻ có góc mở, đồ dùng đồ chơi đẹp, bền, phong phú tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, khuyến khích tương tác giữa trẻ và trẻ, đi sâu "*lấy trẻ làm trung tâm*" thực hiện mô hình "*Mỗi cơ sở giáo dục mầm non là một không gian sáng tạo*" phù hợp với đặc điểm, điều kiện của lớp".

- Chủ động, linh hoạt giảm thời gian hoạt động góc trong các lớp, tăng cường tối đa tổ chức cho trẻ các hoạt động khám phá, trải nghiệm, phát triển vận động... ngoài thiên nhiên. Trong 01 tuần, thay thế hoạt động góc, từ 1-2 lần bằng tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động dansport, dân vũ... hoặc lao động vườn trường, tham quan trải nghiệm ở khu vực trong nhà trường.

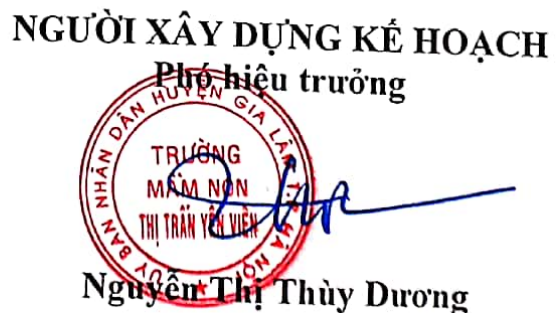
- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các lớp tập huấn, các hội thi do trường, huyện tổ chức.

- Làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong mọi lĩnh vực, hoạt động của trẻ.

- Tham gia xây dựng kho dữ liệu điện tử, cổng thông tin điện tử của trường theo sự phân công, chỉ đạo của tổ, của khối, của trường.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt, đóng dấu)

Trương Thị Hải Yến

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thùy Dương

LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
Năm học 2023 - 2024

Thời gian	Nội dung
Tháng 9/2023	- Duyệt chương trình văn nghệ, phối hợp tổ chức khai giảng năm học 2023-2024. - Xây dựng kế hoạch, lịch trình hoạt động chuyên môn CSGD, quy chế chuyên môn, thời khóa biểu, phiên chế năm học 2023-2024. - Triển khai hướng dẫn quy chế chuyên môn, HSSS, sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch giáo dục năm học với các tổ, khối, các lớp. - Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng theo phiên chế năm học: từ 05/9/2023 rèn nề nếp, thực hiện chương trình bắt đầu từ ngày 11/9/2023 và thực hiện trên phần mềm giáo dục. - Duyệt, kiểm tra kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng 9 của lớp. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách, phần mềm GD của lớp. - Đăng ký mô hình “mỗi cơ GDMN là một không gian sáng tạo”. - Tổ chức chương trình trung thu “Vàng trắng cổ tích” cho trẻ.
Tháng 10/2023	- Rà soát thống kê, báo cáo số liệu GDMN, hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. - Phối hợp tổ chức hội nghị CBVC đầu năm - Tập hợp đăng ký chỉ tiêu thi đua năm học 2023-2024. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách, môi trường, quy chế chuyên môn của các lớp. - Tổ chức tập huấn chuyên môn: Hướng dẫn cách định MĐYC hoạt động học. - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên: Ngô Hiền/C3, Nguyễn Huyền/A2, Hồ Hoa/B4 - Tham gia lớp bồi dưỡng thường xuyên do Phòng GD huyện tổ chức. - Tham gia kiến tập chuyên đề do Phòng GD tổ chức. - Tổ chức thi “Quy chế cấp trường”. - Tổ chức hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường”. - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia.

Tháng 11/2023	- Tiếp tục tổ chức “<i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường</i>”. - Kiểm tra việc thực hiện HSSS, QCCM của các lớp. - Kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của khối MGN - Tham gia tập huấn công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. - Phối hợp tổ chức kỷ niệm 20/11. - Tham gia kiến tập chuyên đề do Phòng GD tổ chức. - Tổ chức kiến tập chuyên đề “<i>Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến</i>”. - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia.
Tháng 12/2023	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của lớp. - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên: Hoàng Thủy/D2, Trần Hiền/C2, Thu Hà/C3. - Tổ chức kiến tập các tiết đạt giải cao trong hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường</i>”. - Kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của khối MGB. - Kiểm tra mô hình “<i>Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo</i>” - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện (MGN, MGB). - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia. - Tham gia kiến tập chuyên đề do Phòng GD tổ chức.
Tháng 1, 2/2024	- Tham gia hội thi “<i>giáo viên dạy giỏi</i>” cấp huyện. - Sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024. - Kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của khối NT. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của lớp. - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên: Thu Thủy/C3, Nguyễn Hà/C1, Hồng Ánh/B2. - Kiểm tra chuyên đề “<i>Ứng dụng giáo dục tiên tiến</i>” - Tổ chức hội giảng mùa xuân. - Triển khai phong trào viết SKKN cấp trường. - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia.
Tháng 3/2024	- Tổ chức chấm SKKN cấp trường; Chính sửa, gửi SKKN loại A cấp trường lên huyện. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của lớp. - Kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của khối MGL. - Tham gia kiến tập chuyên đề do Phòng GD tổ chức. - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia.



	Quốc Gia.
Tháng 4/2024	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nhiệm vụ năm học, thi đua cuối năm. - Tập hợp số liệu đánh giá chất lượng trẻ cuối năm. - Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc Gia.
Tháng 5/2024	- Xét duyệt các danh hiệu thi đua cuối năm. - Hoàn thiện các loại hồ sơ thi đua cuối năm. - Báo cáo tổng kết, thống kê cuối năm học, báo cáo thi đua. - Hoàn thiện chương trình và tổng kết năm học. - Đánh giá giáo viên chuẩn nghề nghiệp. - Xây dựng hoạt động hè và thời khóa biểu hè 2024.
Tháng 6, 7, 8/2024	- Kiểm tra KH và thực hiện hoạt động Hè các khối lớp - Xây dựng KH bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. - Tham mưu với BGH phân công giáo viên dạy hè 2024. - Tham dự lớp tập huấn hè do Phòng, Sở tổ chức - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. - Chỉ đạo các lớp trang trí môi trường, đưa trẻ vào nề nếp, chuẩn bị văn nghệ khai giảng năm học mới.

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2023 - 2024
(Thực hiện từ ngày 11/5/2023 -> 24/5/2023)

THÁNG	TUẦN	THỜI GIAN	NHÀ TRÈ	MÀU GIÁO BÉ	MÀU GIÁO NHỎ	MÀU GIÁO LỚN
9	I	05/9/2023 -> 08/9/2023	Khai giảng – Rèn nề nếp			
	II	11/9/2023 -> 15/9/2023	Trường mầm non của bé	Trường mầm non của bé	Trường MN Yên Viên của bé	Trường, lớp MN của bé
	III	18/9/2023 -> 22/9/2023	Lớp học của bé	Lớp học của bé	Lớp học thân yêu	Một ngày ở trường của bé
	IV	25/9/2023 -> 29/9/2023	Trung thu	Trung thu	Trung thu	Trung thu
10	I	02/10/2023 -> 06/10/2023	Đồ chơi trong lớp	Tôi là ai?	Bản thân bé rất đáng yêu	Bé và các bạn
	II	09/10/2023 -> 13/10/2023	Khuôn mặt của bé	Cơ thể kỳ diệu của bé	Cơ thể của bé	Sự phát triển của cơ thể bé
	III	16/10/2023 -> 20/10/2023	Mẹ của bé	Ngày 20/10	Ngày 20/10	Ngày 20/10
	IV	23/10/2023 -> 27/10/2023	Một số bộ phận trên cơ thể	Bé cần gì để lớn lên?	Bé cần gì để lớn lên khỏe mạnh	Các giác quan của bé
11	I	30/10/2023 -> 03/11/2023	Đồ dùng bé yêu	Em yêu nhà em	Gia đình thân yêu của bé	Bé cần gì để lớn và khỏe mạnh
	II	06/11/2023 -> 10/11/2023	Gia đình bé yêu	Gia đình thân yêu của bé	Ngôi nhà bé ở	Gia đình bé
	III	13/11/2023 -> 17/11/2023	Đồ dùng trong gia đình	Mẹ yêu của con	Đồ dùng gia đình	Ngày vui trong gia đình bé
	IV	20/11/2023 -> 24/11/2023	Cô giáo của bé	Cô giáo của bé	Ngày nhà giáo Việt Nam	Ngày nhà giáo Việt Nam
	V	27/11/2023 -> 01/12/2023	Một số loại quả	Những đồ dùng thân yêu	Nhu cầu của gia đình	Ngôi nhà của bé
12	I	04/12/2023 -> 08/12/2023	Một số loại rau ăn lá	Bé biết những nghề nào?	Nghề của bố mẹ bé	Nhu cầu của gia đình
	II	11/12/2023 -> 15/12/2023	Một số loại rau ăn củ	Nghề nghiệp của bố mẹ	Chú bộ đội	Nghề nông
	III	18/12/2023 -> 22/12/2023	Ngày 22/12 - Noel	Ngày 22/12 - Noel	Ngày 22/12 - Noel	Ngày 22/12 - Noel
	IV	25/12/2023 -> 29/12/2023	Một số loại rau ăn quả	Lớn lên bé thích nghề gì?	Bé thích nghề gì?	Một số nghề trong xã hội
1	I	01/01/2024 -> 05/01/2024	Một số loại hoa	Các loại rau bé thích	Một số loại rau	Ước mơ của bé
	II	08/01/2024 -> 12/01/2024	Một số loại hoa	Bé yêu hoa	Một số loại hoa và quả	Một số loại rau



	III	15/01/2024 - > 19/01/2024	Mùa xuân của bé	Bé thích quả gì?	Một số loại cây	Một số loại hoa và quả
	IV	22/01/2024 - > 26/01/2024	Bé yêu cây xanh	Bé yêu cây xanh	Mùa xuân của bé	Cây xanh và môi trường sống
	V	29/01/2024 - > 02/02/2024	Bé vui đón tết	Tết nguyên đán	Tết nguyên đán	Tết Nguyên Đán
2	I	05/02/2024 - > 09/02/2024	Nghỉ Tết			
	II	12/02/2024 - > 16/02/2024	Nghỉ Tết			
	III	19/02/2024 - > 23/02/2024	Vật nuôi trong gia đình	Mùa xuân của bé	Lễ hội mùa xuân	Lễ hội mùa xuân
	IV	26/02/2024 - > 01/3/2024	Vật nuôi trong gia đình	Tết trồng cây	Các hiện tượng tự nhiên	Thời tiết và bốn mùa
3	I	04/3/2024 - > 08/3/2024	Bé vui 8/3	Ngày 8-3	Ngày 8-3	Ngày 8-3
	II	11/3/2024 - > 15/3/2024	Động vật sống trong rừng	Con vật nuôi trong gia đình	Con vật nuôi trong gia đình	Nước và các hiện tượng TN
	III	18/3/2024 - > 22/3/2024	Động vật sống trong rừng	Động vật sống trong rừng	Động vật sống trong rừng	Vật nuôi trong gia đình
	IV	25/3/2024 - > 29/3/2024	Động vật sống dưới nước	Động vật sống dưới nước	Động vật sống dưới nước	Động vật trong rừng
4	I	01/4/2024 - > 05/4/2024	PTGT đường bộ	PTGT đường bộ	Côn trùng và chim	Động vật dưới nước
	II	08/4/2024 - > 12/4/2024	PTGT đường sắt	PTGT đường sắt	PTGT đường bộ và đường thủy	Côn trùng
	III	15/4/2024 - > 19/4/2024	PTGT đường thủy	PTGT đường thủy	PTGT đường sắt và đường hàng không	Sự vận động, phát triển của ĐV
	IV	22/4/2024 - > 26/4/2024	PTGT đường không	PTGT đường hàng không	Luật lệ giao thông	Phương tiện giao thông
5	I	29/4/2024 - > 03/5/2024	Thời tiết mùa hè	Ngày 30/4- 1/5	Ngày 30/4- 1/5	Ngày 30/4- 1/5
	II	06/5/2024 - > 10/5/2024	Trang phục mùa hè	Lợi ích của nước	Em yêu Hà Nội	Bé với an toàn GT
	III	13/5/2024 - > 17/5/2024	Bác Hồ của bé	Bác Hồ kính yêu	Bác Hồ kính yêu	Bác Hồ kính yêu
	IV	20/5/2024 - > 24/5/2024	Nước với con người	Mùa hè của bé	Mùa hè của bé	Trường tiểu học
		27/5/2024 - > 31/5/2024	Tổng kết năm học			

MẪU GIÁO DỤC NAM HỌC 2023 - 2024			
Nhà trẻ 24-36 T	Mẫu giáo bé	Mẫu giáo nhỡ	Mẫu giáo lớn
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
MT1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	MT1. Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	MT1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	MT1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập TD theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
MT2. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.	MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	MT2. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện VĐ: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30cm) một đầu kê cao 30cm - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế TD - Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong 10 giây.
MT3. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	MT3. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm) không chệch ra ngoài.	MT3. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt dích dắc).	MT3. Kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)
MT4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	MT4. Phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập bắt bóng được 3 lần (đường kính 18 cm)	MT4. Phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	MT4. Phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m) - Ném trúng đích đứng (xa 2m- cao 1,5m) - Đi, đập và bắt bóng được bóng này 4-5 lần liên tiếp

MT5. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	MT5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường đích đặc (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	MT5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích đặc (3 - 4 điểm đích đặc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	MT5. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2 m). - Bò vòng qua 5-6 điểm đích đặc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu
MT6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	MT6. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau	MT6. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay.	MT6. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay - Gập, mở lần lượt từng ngón tay
MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được một đoạn 10cm - Xếp chồng 8-10 khối không đổ - Tự cài, cởi cúc.	MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở khóa.
MT8. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	MT8. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	MT 8. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	MT 8. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối

MT 9. Ngủ 1 giấc buổi trưa	MT 9. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	MT 9. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	khoáng: rau, quả... MT 9. Nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, cháo...
MT 10. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	MT 10. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	MT 10. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	MT 10. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nước ngọt, nước có ga, ăn đồ ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.
MT 11. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	MT 11. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	MT 11. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	MT 11 Thực hiện được một số việc đơn giản. - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự rửa mặt, đánh răng - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.
MT 12. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	MT 12. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	MT 12. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	MT 12. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo
MT 13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	MT 13. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	MT 13. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	MT 13. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước



			lã, ăn quà vật ngoài đường.
MT 14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	MT 14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	MT 14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	MT 14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Che miệng khi ho, hắt hơi - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhò bậy ra lớp.
	MT 15. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	MT 15. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	MT 15. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm; không nghịch các vật sắc, nhọn.
	MT 16. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	MT 16. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	MT 16. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần
	MT 17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	MT 17. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại	MT 17. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc

	- Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	sắc.. - Biết không tự ý uống thuốc - Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe
		MT 18. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	MT 18. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... = Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.
			MT 19. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà



THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2023 – 2024

Lứa tuổi	Thời gian	Tuần	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Nhà trẻ 24-36 tháng	Sáng	I, III	Văn học	Phát triển Vận động	Tạo hình	HĐNB (NBTN)	Âm Nhạc
		II, IV	Văn học	Phát triển Vận động	Tạo hình	HĐNB (NBPB - HĐVDV)	Âm Nhạc
	Chiều	I, II, III, IV	Rèn vệ sinh	Hoạt động tự chọn	HD TC mới	Kỹ năng sống	Văn nghệ, Nêu gương
Mẫu giáo bé	Sáng	I, III	Âm nhạc	Khám phá	Văn học	Phát triển Vận động	Tạo hình
		II, IV	Âm nhạc	LQVT	Văn học	Phát triển Vận động	Tạo hình
	Chiều	I, II, III, IV	Kỹ năng Sống - Rèn VS	Hoạt động tự chọn	HD TC mới	Ôn luyện	Văn nghệ - Nêu gương
Mẫu giáo nhỡ	Sáng	I + III	Tạo hình	Phát triển Vận động	Âm Nhạc	Khám phá	Văn học
		II, IV	Tạo hình	Phát triển Vận động	Âm Nhạc	LQVT	Văn học
	Chiều	I, II, III, IV	Kỹ năng Sống - Rèn VS	Hoạt động tự chọn	HD TC mới	Ôn luyện	Văn nghệ - Nêu gương
Mẫu giáo lớn	Sáng	I, III	Văn học	Tạo hình	LQVT	Âm Nhạc	LQCC
		II, IV	Phát triển Vận động	Tạo hình	Khám phá	Âm Nhạc	LQCC
	Chiều	I, II, III, IV	Kỹ năng Sống - Rèn VS	Hoạt động tự chọn	HD TC mới	Ôn luyện	Văn nghệ - Nêu gương

